

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 29/01/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Công Phúc (Nguyên là giáo viên).

- Ông Nguyễn Đăng Thám (Nguyên là giáo viên).

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

T.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hữu Tám

- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Lê Nguyên C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không

Sinh ngày: 02/8/2003;

Nơi đăng ký nhân khẩu và chỗ ở: Tổ 3, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: 09/12;

Cha: Lê Khuynh Đ; Mẹ: Nguyễn Thị Thanh T;

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Lê Thị Hồng N, sinh ngày: 15/02/2008 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn Tịnh Y, xã B, huyện T, Quảng Nam.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Thị Hồng N: Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1965 (có mặt) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, Quảng Nam.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Thị Hồng N: Bà Lê Thị Thanh L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Nguyên C vị thành niên: Ông Lê Khuynh Đ, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1977 (có mặt).
Cùng trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, Quảng Nam.
- Người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyên C vị thành niên: Ông Trần Quang
- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Nam (có mặt).
- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm: 1998
Trú tại: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Hồng N (sinh ngày 15/02/2008, trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) và Lê Nguyên C (sinh ngày 15/8/2003, trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) có quan hệ tình cảm từ năm 2019. Tối ngày 15/10/2020, Lê Thị Hồng N và Lê Nguyên C hẹn nhau đến nhà N chơi. Khoảng 23 giờ cùng ngày, theo hẹn, Lê Nguyên C mang theo bao cao su đến nhà Lê Thị Hồng N, N mở cửa cho C vào phòng ngủ của N rồi khóa cửa lại. N bảo C ngồi chơi game, còn N đi ngủ nhưng C không chơi game mà hôn vào môi N, dùng tay sờ ngực N. N không phản ứng gì. Sau đó C nói “cho anh cởi quần để anh làm nha”, N không nói gì nên C kéo quần của N xuống, tự cởi quần áo của C ra rồi lấy bao cao su (có vỏ màu đen, phía trước có in dòng chữ KINEX, phía mặt sau màu trắng) ra mang vào dương vật. N nằm ngửa trên giường, C nằm úp trên người N. C đưa dương vật của mình vào âm đạo của N dưới sự trợ giúp của N, thực hiện hành vi giao cấu khoảng 5 đến 7 phút thì xuất tinh vào bao cao su. C rút dương vật ra và tháo bao cao su, dùng tay thắt miệng bao cao su lại và để trên đầu giường. Sau đó, C tự mặc quần áo vào rồi mặc quần cho N. Cả hai cùng nhau chơi game và đi ngủ đến khoảng 02 giờ ngày 16/10/2020 thì C ra về. Khoảng 07 giờ ngày 16/10/2020, bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1969, mẹ của N) vào phòng N, nhìn thấy bao cao su mà C đã sử dụng để lại, hỏi N của ai thì N không nói. Đến sáng ngày 16/10/2020, C nhận được tin nhắn của N thì qua nhà N để xin lỗi ba mẹ N và thừa nhận đã thực hiện hành vi giao cấu với N vào tối ngày 15/10/2020, bao cao su để lại trong phòng N là của C để lại sau khi thực hiện hành vi giao cấu. Gia đình N trình báo cơ quan Công an đến làm việc.

- Theo bản kết luận pháp y sinh dục số 1108 ngày 20/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định, tại thời điểm giám định, tình trạng bộ phận sinh dục và các tổn thương của Lê Thị Hồng N như sau:

- + Màng trinh hình vành khăn, rách không hoàn toàn, vị trí 3 giờ;
- + Trên cơ thể của Lê Thị Hồng N không có các tổn thương khác.

- Theo kết luận giám định số 1109/C09C-DD3 ngày 02/11/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận “trên bao cao su ghi thu tại nhà Ông Lê Văn Đ có xác tinh trùng của Lê Nguyên C”.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Nguyên C về tội “**Hiếp dâm**”

người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nguyên C phạm tội **“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”**. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Nguyên C từ 3 năm đến 4 năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2020.

Về dân sự: Gia đình bị hại Lê Thị Hồng N yêu cầu Lê Nguyên C bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), gia đình Lê Nguyên C đã bồi thường xong. Tại phiên tòa hôm nay Ông Lê Văn Đ là người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su ghi thu tại nhà Ông Lê Văn Đ và phần còn lại mẫu tóc ghi thu của Lê Nguyên C còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán kín, có hình dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 02 vỏ bao cao su đã bị xé toạc, nhãn hiệu KINEX, vỏ bao cao su có 01 mặt màu đen, mặt còn lại màu trắng, được niêm phong trong hai túi niêm phong lần lượt là PS3A 093067 và PS3A 093068, có ký tên và đóng dấu giáp lai của Công an xã B, huyện T.

- Trả cho Lê Nguyên C (là chủ sở hữu) 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91C màu xanh đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (đã được niêm phong).

Tại phiên Tòa bị cáo Lê Nguyên C thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lê Nguyên C về tội: về tội **“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Nguyên C có quan điểm bào chữa như sau: Tôi thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo Lê Nguyên C phạm tội trong lúc chưa thành niên, chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức còn hạn chế. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, mong HĐXX áp dụng các tình tiết được quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm và trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Lê Nguyên C thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Nguyên C có hành vi: Khoảng 23 giờ ngày 15/10/2020, tại phòng ngủ của Lê Thị Hồng N Lê Nguyên C đã có hành vi giao cấu với Lê Thị Hồng N (sinh ngày 15/02/2008). Tại thời điểm Lê Nguyên C thực hiện hành vi giao cấu với Lê Thị Hồng N thì N dưới 13 tuổi.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lê Nguyên C cấu thành tội: ***“Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”*** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo Lê Nguyên C có đầy đủ năng lực để điều khiển hành vi của mình, nhưng với ham muốn dục vọng thấp hèn, lợi dụng sự nhận thức hạn chế về pháp luật, kiến thức giáo dục giới tính của em Lê Thị Hồng N nên bị cáo Lê Nguyên C đã giao cấu với em Lê Thị Hồng N khi em N mới 12 tuổi 8 tháng. Hành vi của bị cáo Lê Nguyên C thể hiện sự xem thường pháp luật nên trong lúc lượng hình xử phạt bị cáo một mức án nghiêm nhằm rèn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa C cho toàn xã hội.

Bị cáo Lê Nguyên C không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại mong Hội đồng xét xử xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú” cho bị cáo Lê Nguyên C. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ không có văn bản nào thể hiện bị cáo C đã đến Cơ quan công an để tự thú khai nhận hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” cho bị cáo Lê Nguyên C.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong quá trình nghị án.

[4] Phần dân sự: Gia đình bị hại Lê Thị Hồng N yêu cầu Lê Nguyên C bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), gia đình Lê Nguyên C đã bồi thường xong. Tại phiên tòa hôm nay Ông Lê Văn Đ là người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su ghi thu tại nhà Ông Lê Văn Đ và phần còn lại mẫu tóc ghi thu của Lê Nguyên C còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán kín, có hình dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 02 vỏ bao cao su đã bị xé toạc, nhãn hiệu KINEX, vỏ bao cao su có 01 mặt màu đen, mặt còn lại màu trắng, được niêm phong trong hai túi niêm phong lần lượt là PS3A 093067 và PS3A 093068, có ký tên và đóng dấu giáp lai của Công an xã B, huyện T.

- Trả cho Lê Nguyên C (là chủ sở hữu) 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91C màu xanh đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (đã được niêm phong).

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

[7] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyên C phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2/ Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyên C 4 (bốn) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2020.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su ghi thu tại nhà Ông Lê Văn Đ và phần còn lại mẫu tóc ghi thu của Lê Nguyên C còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán kín, có hình dấu niêm phong của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 02 vỏ bao cao su đã bị xé toạc, nhãn hiệu KINEX, vỏ bao cao su có 01 mặt màu đen, mặt còn lại màu trắng, được niêm phong trong hai túi niêm phong lần lượt là PS3A 093067 và PS3A 093068, có ký tên và đóng dấu giáp lai của Công an xã B, huyện T.

- Trả cho Lê Nguyên C (là chủ sở hữu) 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y91C màu xanh đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (đã được niêm phong).

(Vật trên trên do Chi cục thi hành án đang quản lý).

4/ Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Lê Nguyên C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người TGT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Công Trường